TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST
Ngày 21-01-2026
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thảo;

- Ông Đoàn Văn Lước.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Ông Lềnh Khâm Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 284/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025, về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm 1983; Căn cước số: 054….; do Bộ Công an cấp ngày 20/10/2025;

Thường trú: Tổ 5, khu phố U 7, phường T, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Trương Công Th, sinh năm 1981; Căn cước số: 038…..; do Bộ Công an cấp ngày 26/12/2024;

Thường trú: Tổ 5, khu phố U 7, phường T, Thành phố H.

Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị X và ông Trương Công Th tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký và được Uỷ ban nhân dân xã EaToh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắp (Nay là xã Dliê Ya, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102,

ngày 21 tháng 8 năm 2007.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, do bất đồng quan điểm, tính cách vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, không thể chia sẻ thông cảm với nhau trong công việc và thường xuyên cãi vã, sống cùng nhau nhưng ngột ngạt và gượng ép. Nhiều lần bà X tìm giải pháp hoà giải, đoàn tụ, hàn gắn gia đình nhưng không đạt được kết quả. Vợ chồng đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn nhưng rút đơn lại, càng cố gắng vun đắp hôn nhân, thì hôn nhân càng đi vào ngõ cụt vợ chồng đã làm đơn thỏa thuận ly thân và sống riêng. Đến nay hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, bà X yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trương Công Th.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung là các cháu: Trương Minh Th, sinh ngày 26/12/2009; Trương Lê Minh Th, sinh ngày 17/06/2012 và Trương Nam Kh, sinh ngày 20/03/2023. Hiện tại các cháu đang sống với bà X, bà X yêu cầu Toà án giao 03 con chung cho Bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Trương Công Th phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 16/12/2025, bà Lê Thị X có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Trương Công Th không làm bản tự khai, nhưng có đơn đề ngày 15/12/2025 yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và nêu ý kiến đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị X.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định. Từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật; quyền lợi và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Xét thấy, bà X khởi kiện cho rằng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, trên Th tế hôn nhân không còn tồn tại, ông Trương Công Th và bà Lê Thị X đều có đơn xin vắng mặt, không tham gia hòa giải đoàn tụ gia đình, đều này thể hiện bà X và ông Th không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, từ đó có cơ sở xác định hôn nhân của bà X và ông Th đã mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", bị đơn có nơi cư trú tại tổ 5, khu phố U 7, phường T, Thành phố H. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định tại khoản 1

Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực.

[2] Về chứng cứ:

Do nguyên đơn và bị đơn cùng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên các chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn cung cấp được Thẩm phán tiến hành công khai tại phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và Hoà giải ngày 19/12/2025, kết quả phiên họp đã được Tòa án thông báo đến các đương sự, nhưng không ai có ý kiến phản đối hoặc yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ, triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên họp ngày 19/12/2025 làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị X và ông Trương Công Th là những người có đủ điều kiện xác lập quan hệ hôn nhân vợ chồng, đăng ký và được Uỷ ban nhân dân xã EaToh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắp, (Nay xã Dliê Ya, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102, quyển số 01/2007, ngày 21 tháng 8 năm 2007, theo đúng quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Bà X và ông Th đều trình bày quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân, không ai còn muốn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng đều từ chối Th hiện hòa giải đoàn tụ gia đình và thống nhất thuận tình ly hôn. Đây là các tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, việc ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với ai khác nên Tòa án ghi nhận và giải quyết cho bà X được ly hôn ông Th để ổn định cuộc sống cho cả hai theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.3] Về con chung:

Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 người con chung là các cháu: Trương Minh Th, sinh ngày 26/12/2009; Trương Lê Minh Th, sinh ngày 17/06/2012; Trương Nam Kh, sinh ngày 20/03/2023. Hiện tại các cháu đang sống với bà X.

Xét, yêu cầu của bà X khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, yêu cầu này của bà X, ông Th không phản đối và cũng phù hợp với nguyên vọng của 02 cháu Trương Minh Th, sinh ngày 26/12/2009; Trương Lê Minh Th, sinh ngày 17/06/2012, cháu Trương Nam Kh, sinh ngày 20/3/2023 (chưa đủ 07 tuổi). Do vậy, cần giao 03 con chung là các cháu Trương Minh Th, sinh ngày 26/12/2009; Trương Lê Minh Th, sinh ngày 17/06/2012; Trương Nam Kh, sinh ngày 20/03/2023 cho bà X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, để không làm xáo trộn sinh hoạt, cuộc sống hiện tại của các cháu.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận ý kiến bà X không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi

con, nên ông Th không phải Th hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị X.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị X được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

Bị đơn ông Trương Công Th không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thẩm quyền của Tòa ánnhân dân khu vực;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị X đối với bị đơn ông Trương Công Th về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con".

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị X được ly hôn ông Trương Công Th.

- Về con chung: Giao 03 con chung là các cháu Trương Minh Th, sinh ngày 26/12/2009; Trương Lê Minh Th, sinh ngày 17/06/2012; Trương Nam Kh, sinh ngày 20/03/2023 cho bà Lê Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Trương Công Th không phải Th hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, các đương sự đều có quyền ngang nhau trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Vì quyền lợi hợp pháp của con chung, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Lê Thị X phải nộp số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043715 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND kv 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS kv 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Dlie Ya, tỉnh Đắk lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Sô